TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST Ngày 22 – 5 - 2020 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Dương Điềm.

Ông Nguyễn Đình Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin không tham gia phiên tòa: Theo công văn số 366/CV – VKS - DS

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà H'– N – Ênuôl (H N Ênuôl), sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Y – Th – K.Bruôr (Y'Th - Kbruôr), sinh năm 1976.

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà H N Ênuôl trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện A (nay là huyện K), tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/02/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với gia đình bên ngoại ở buôn C, xã E, huyện K, thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc và có được 02 người con chung. Đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do bị đơn không lo làm ăn mà hay đi uống rượu, nhậu nhẹt rồi bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở. Nguyên đơn đã nhiều lần khuyên bảo và nhờ gia đình bên nội can thiệp nhưng bị đơn không chịu thay đổi mà còn nhiều lần đánh nguyên đơn, sự việc đã được nguyên đơn nhờ chính quyền thôn buôn giải quyết nhưng không thành, sau đó nguyên đơn đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn nhưng do bị đơn hứa sẽ thay đổi nên nguyên đơn rút lại đơn khởi kiện. Tuy nhiên, khi về nhà bị đơn vẫn không thay đổi, tiếp tục uống rượu rồi bỏ về nhà bố mẹ ruột của mình. Nay xét thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa và mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có hai người con chung là cháu H'- ZN - Êňuôl, sinh ngày 18/8/2001 và cháu H- BL Êňuôl, sinh ngày 07/10/2007, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H- BL Êňuôl đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu H'- ZN - Êňuôl đã đủ tuổi thành niên nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Y'Th - Kbruôr sau khi thu lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi đương sự sinh sống, xác định tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 24/02/2020 thì theo nguyện vọng của cháu H- BL Êňuôl là muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà H N Êňuôl khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với ông Y'Th - Kbruôr, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại buôn C, xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn ông Y'Th - Kbruôr đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện A(nay là huyện K), tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/02/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bị đơn không lo làm ăn mà hay uống rượu, đánh đập vợ con rồi bỏ về nhà bố mẹ ruột của mình ở làm cho cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra đã nhiều năm, nhưng vợ chồng không tự khắc phục được mà ngày càng căng thẳng hơn, nguyên đơn bà bị đơn đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H N Êňuôl và ông Y'Th - Kbruôr đã có việc vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có hai người con chung là cháu H'- ZN - Êňuôl, sinh ngày 18/8/2001 và cháu H- BL Êňuôl, sinh ngày 07/10/2007, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với nguyên đơn. Đối với cháu H'- ZN - Êňuôl đã đủ tuổi thành niên và nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên khôn xem xét. Đối cháu H- BL Êňuôl đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn với nhau. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H- BL Êňuôl cho bà H N Êňuôl trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà H N Êňuôl phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Y'Th - Kbruôr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H' – Nin – Êňuôl .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà H' – N – Êňuôl được ly hôn với ông Y – Th – K.bruôr.

2. Về con chung: Giao cháu H- BL Êňuôl, sinh ngày 07/10/2007 cho bà H' – N – Êňuôl trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn của ông Y – Th – K.bruôr. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nêu không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí : Bà H' – N – Êňuôl phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0007013 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Y – Th – K.bruôr không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định